

Bản tin chứng khoán

Trong số này

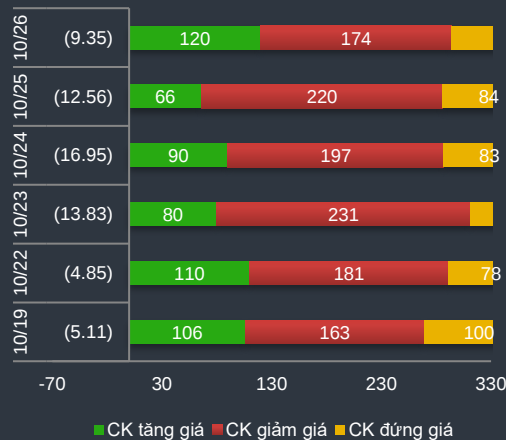
Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

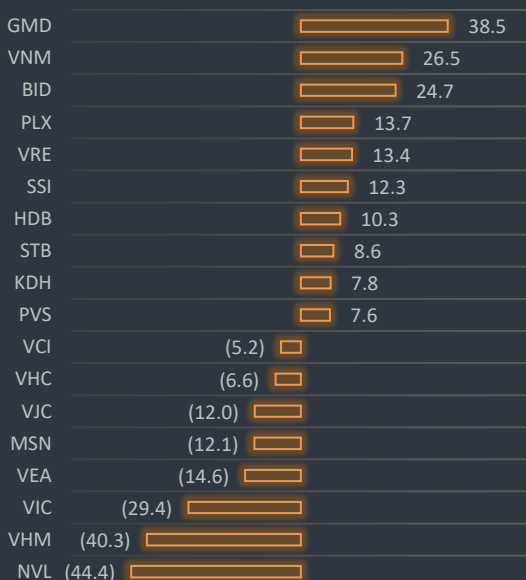
Note doanh nghiệp **P.3**

Kết quả kinh doanh Q2 **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

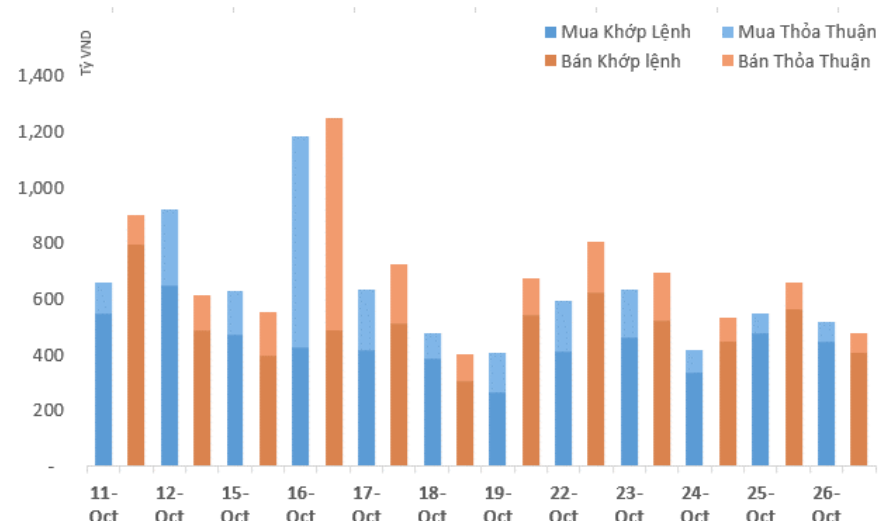


Bất chấp thị trường Mỹ hồi phục trước đó, phiên giao dịch cuối tuần tiếp tục diễn ra với trạng thái bi quan và suy yếu dần về cuối phiên. Thị trường chỉ giữ xanh điểm khoảng 1 giờ đầu giao dịch sau đó đóng cửa gần với mức thấp nhất trong ngày ngay tại mốc 900.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn duy nhất KDH và BHN tăng trên 2%. TPB và VNM cũng xanh nhẹ 1.2%. Trong khi đó hầu hết các blue chip đều mất điểm bất chấp kết quả quý 3 một số doanh nghiệp khá tốt vừa công bố trước đó.

Khối ngoại phiên cuối tuần mua ròng khoảng 42 tỷ đồng, trong đó riêng GMD mua ròng 38.5 tỷ nhờ hờ room. VNM, BID, PLX, VRE cũng được mua ròng từ 10 đến 25 tỷ mỗi mã. Ở nhóm ngân hàng, ngoài STB thì VCB và BID đang được khối ngoại mua mạnh trở lại. Trong tuần qua khối ngoại đã mua vào hơn 4 triệu BID và 300k VCB. Phía bán ròng nhiều nhất là NVL 44.4 tỷ bên cạnh hai cổ phiếu VHM và VIC.

Tính chung cả tuần qua trên 3 sàn, khối ngoại bán ròng tổng cộng 455 tỷ đồng chủ yếu là các mã VJC, MSN, MPC và NVL. Như vậy dù thị trường biến động rất xấu nhưng khối ngoại bên cạnh việc bán ra cũng tham gia mua vào khá tích cực.

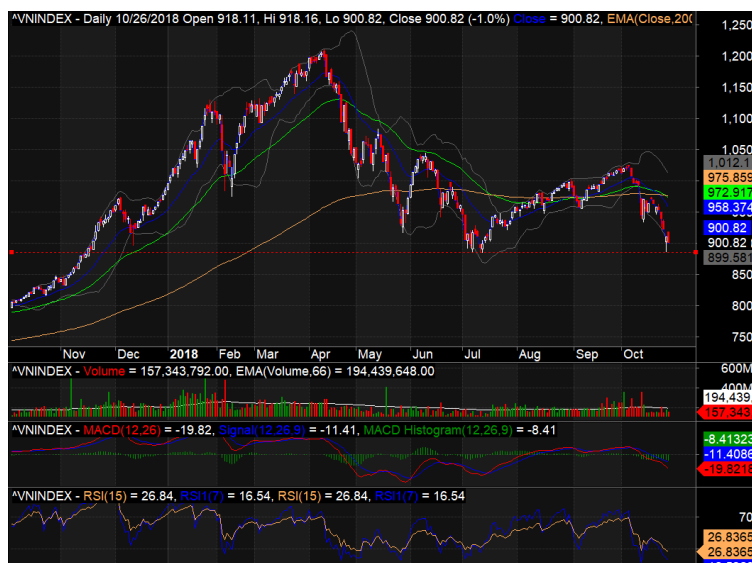


Vnindex 900.82

▼ -9.35 (-1.03%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
KDH	13,083	31.6	3.61
BHN	19,703	85.0	2.41
TPB	16,546	24.9	1.43
VNM	211,583	121.5	1.25
PLX	66,864	57.7	0.70
BVH	65,533	93.5	0.65
HDB	33,746	34.4	0.29
MBB	45,478	21.1	0.24
GAS	194,840	101.8	-
EIB	16,905	13.8	-
DHG	11,126	85.1	(0.12)
ROS	21,257	37.5	(0.13)
HPG	82,620	38.9	(0.26)
SAB	141,851	221.2	(0.36)
VIC	307,672	96.4	(0.41)
FPT	25,033	40.8	(0.61)
HNG	13,214	14.9	(0.67)
VJC	67,593	124.8	(0.95)
TCB	90,387	25.9	(0.96)
MSN	88,981	76.5	(1.29)
CTD	11,117	142.0	(1.39)
REE	9,767	31.5	(1.56)
SSI	13,752	27.6	(1.61)
VRE	66,538	35.0	(1.69)
NVL	66,834	73.1	(1.88)
BID	104,613	30.6	(1.92)
STB	22,185	12.3	(1.99)
CTG	83,777	22.5	(2.17)
VCB	192,481	53.5	(2.37)
PNJ	15,014	92.6	(2.42)
VPB	51,715	21.1	(2.55)
MWG	34,869	108.0	(4.42)
VHM	217,718	65.0	(5.11)



Trong phiên cuối tuần thị trường quốc tế tiếp tục đỏ lửa, đặc biệt là DJ của Mỹ mất hơn 200 điểm. Việc thị trường liên tục phá vỡ các ngưỡng hỗ trợ khiến nhà đầu tư phải chọn giải pháp an toàn là cơ cấu lại danh mục và CP nào ít kỳ vọng nhất hoặc lỗ ít nhất sẽ ưu tiên bán ra để hạ tỷ trọng. Điều này dẫn đến nhiều cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt nhưng vẫn bị bán mạnh và thậm chí về dưới giá trị hồi đầu năm. Dù có một vài lo ngại về tình hình chính trị, thương mại quốc tế có thể ảnh hưởng Việt Nam trong thời gian tới nhưng những phản ứng của thị trường là hơi quá mức. Theo báo cáo cập nhật quý 3, PE của nhóm cổ phiếu blue chip đã rơi xuống quanh 18 và tính chung cả sàn HOSE chỉ khoảng 14. Đây có thể xem là vùng khá tốt để tích lũy cổ phiếu trở lại. Vì vậy nếu thị trường rơi xuống thêm 1 nhịp nữa thì cơ hội bắt đáy càng mở ra nhiều hơn với nhiều quỹ đầu tư và nhà đầu tư cá nhân. Với kết quả chung Q3 tăng trưởng hơn 20% so với cùng kỳ thì nhiều cổ phiếu đang ở vùng giá rất tốt để mua dần trở lại.

Xu hướng trong tuần tới thị trường có thể kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh cũ quanh 880 và có khả năng đào sâu hơn tạo vùng đáy mới nếu diễn biến quốc tế xấu đi. Các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn ưu tiên nắm giữ tỷ lệ tiền mặt nhiều hơn và chờ đợi sự phục hồi chắc chắn hơn mới tiến hành giải ngân mạnh. Lưu ý một số cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ mạnh: VCB, MBB, BID, SSI, GAS, PVS, FPT, TV2, CTD.



Tổng hợp lợi nhuận của hơn 500 doanh nghiệp theo ngành (tỷ VNĐ)

Ngành	Q3.2018	Q3.2017	%YoY	9T.2018	9T.2017	%YoY2
Ngân hàng	11,070.7	8,847.0	25%	34,383.0	23,205.1	48%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,446.6	3,519.7	26%	13,723.6	10,375.1	32%
Xây dựng và Vật liệu	1,533.2	1,794.1	-15%	4,097.3	4,363.8	-6%
Bất động sản	1,405.9	741.5	90%	2,835.6	1,915.7	48%
Thực phẩm và đồ uống	1,257.5	775.0	62%	2,610.5	2,077.7	26%
Dầu khí	1,204.7	1,793.8	-33%	4,678.3	5,478.7	-15%
Dịch vụ tài chính	1,040.2	696.6	49%	3,295.2	2,299.4	43%
Hóa chất	823.9	600.7	37%	2,774.5	2,229.2	24%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	748.0	733.5	2%	2,007.9	2,348.3	-14%
Hàng cá nhân & Gia dụng	683.3	567.8	20%	1,845.3	1,585.9	16%
Y tế	513.4	443.3	16%	1,469.7	1,256.2	17%
Du lịch và Giải trí	220.9	224.5	-2%	904.0	809.5	12%
Tài nguyên Cơ bản	208.3	335.5	-38%	886.8	1,149.7	-23%
Bảo hiểm	193.5	224.0	-14%	655.0	616.3	6%
Bán lẻ	152.7	132.2	16%	389.7	311.7	25%
Ô tô và phụ tùng	123.9	84.7	46%	330.0	336.9	-2%
Công nghệ Thông tin	61.8	20.0	209%	106.8	46.2	131%
Truyền thông	46.4	45.4	2%	144.6	130.9	10%
Viễn thông	15.2	16.8	-10%	52.8	335.5	-84%



Báo cáo kết quả Quý 3 các doanh nghiệp:

Cổ phiếu	Giá	DT Q3.2018	% YoY	LN Q3.2018	%YoY	DT 9 tháng	% YoY2	LN 9 tháng	% YoY3	EPS	PE
AAM	12,200	51.1	3.4%	2.5		161.3	-8.9%	9.1		1,191	10.2
AAV	10,400	138.3	75.7%	7.6	68.9%	242.1	48.8%	14.5	15.1%	1,460	7.1
ABC	9,400	108.7	-66.7%	6.2	8.8%	474.2	-87.7%	12.3	-96.1%	825	11.2
ABT	43,350	112.1	8.6%	16.5	302.4%	308.0	8.1%	54.8	251.3%	5,789	7.5
AGR	3,550	44.1	2.8%	20.5	36.7%	134.6	-7.2%	41.5	-38.0%	176	20.2
AMC	19,700	38.3	-3.3%	1.6	-50.0%	108.3	-3.6%	6.9	-25.0%	3,424	5.8
AME	11,400	149.6	-19.9%	0.3	-50.0%	406.0	-37.5%	1.1	-35.3%	958	11.9
AMV	35,000	113.6	4107.4%	66.5	22066.7%	164.2	1463.8%	94.7	9370.0%	4,874	7.2
ANV	23,400	1,051.5	42.6%	114.2	244.0%	2,734.7	30.0%	303.4	254.0%	2,796	8.4
APC	40,700	46.4	12.9%	23.9	23.2%	125.7	16.0%	58.8	25.4%	6,836	6.0
APG	7,400	5.1	168.4%	4.0	3900.0%	11.3	-5.8%	6.2	31.9%	719	10.3
AVC	30,000	151.7	-39.1%	43.3	-65.8%	593.7	-8.2%	228.0	-21.0%	3,920	7.7
BAX	24,000	19.3	15.6%	8.2	-17.2%	50.2	5.0%	18.7	-9.2%	2,906	8.3
BCE	5,540	47.3	-11.9%	3.3	725.0%	177.9	51.0%	17.0	-1.2%	844	6.6
BDB	6,800	9.0	2.3%	0.1	0.0%	38.6	3.8%	0.5	0.0%	647	10.5
BDW	7,500	47.5	7.5%	3.0	25.0%	133.6	8.8%	10.6	82.8%	930	8.1
BED	20,000	31.2	2.3%	3.1	29.2%	69.3	6.6%	6.3	23.5%	2,691	7.4
BHA	15,300	147.5	-15.8%	84.5	-10.9%	229.4	-6.4%	36.6	33.6%	1,142	13.4
BLF	3,100	128.2	2.1%	0.7	-46.2%	381.4	-4.1%	4.0	-28.6%	2	1,476.6
BLI	7,200	0.0		46.1	56.8%	0.0		69.6	38.1%	826	8.7
BMC	14,200	24.3	-23.8%	3.2	52.4%	66.0	-66.1%	8.1	3.8%	722	19.7
BMS	6,800	62.7	208.9%	14.0		271.1	200.9%	24.2	214.3%	1,208	5.6
BPC	16,400	71.1	0.1%	0.6	-83.8%	246.5	1.9%	4.1	-59.0%	2,044	8.0
BQB	5,000	25.6	-15.8%	1.9	-29.6%	57.8	-24.9%	-2.4		-609	-8.2
BRC	8,060	57.6	18.8%	4.7	30.6%	159.1	-0.6%	12.9	15.2%	1,336	6.0
BRR	7,700	92.4	-22.7%	13.4	8.1%	189.3	-28.9%	58.5	39.3%	919	8.4
BSL	14,000	212.6	-1.1%	9.2	-40.6%	624.1	-1.4%	23.4	-28.4%	881	15.9
BST	32,000	21.1	-21.9%	0.8	-11.1%	41.9	-6.5%	1.2	-7.7%	1,219	26.3
BTB	6,900	43.0	-17.0%	2.5	-45.7%	109.7	-14.0%	2.3	-54.9%	401	17.2
BTP	12,100	206.4	-40.9%	-19.4		996.1	35.6%	96.7		3,791	3.2
C92	5,900	45.4	-15.9%	0.3	-40.0%	105.8	-14.6%	0.8	-33.3%	120	49.1
CAG	107,100	16.7	7.1%	0.6	500.0%	53.4	3.1%	3.0	25.0%	272	394.2
CAP	38,800	70.9	7.6%	1.7	-72.1%	310.6	50.3%	33.5	129.5%	6,629	5.9

CCI	11,850	103.4	28.1%	6.2	-6.1%	295.8	20.9%	18.3	-10.7%	1,512	7.8
CCM	20,300	239.2	37.9%	7.9	-50.3%	699.5	40.6%	35.0	-21.0%	6,587	3.1
CCR	34,800	46.1	34.8%	5.8	100.0%	121.5	36.7%	11.3	121.6%	578	60.2
CDN	16,400	186.8	22.3%	47.6	44.2%	517.4	17.7%	121.0	19.8%	1,837	8.9
CET	3,200	17.5	45.8%	1.5	-6.3%	69.2	66.7%	-4.6		-1,329	-2.4
CLC	36,000	496.5	9.4%	41.0	49.6%	1,446.6	7.3%	105.8	25.7%	5,345	6.7
CLH	14,100	167.3	15.9%	0.2		511.4	19.6%	13.9	44.8%	3,229	4.4
CMC	5,300	3.5	84.2%	-0.8		10.0	35.1%	-3.1		-827	-6.4
CNG	27,300	507.6	52.2%	37.9	36.3%	1,320.6	36.7%	83.8	7.6%	4,218	6.5
CQT	2,700	116.2	23.6%	0.3		403.7	37.0%	0.7		462	5.8
D2D	69,000	39.2	-14.0%	6.3	1.6%	167.7	36.0%	46.7	11.2%	7,440	9.3
DAD	17,700	40.1	11.7%	0.8	-38.5%	130.8	4.0%	14.0	-0.7%	1,985	8.9
DAT	22,500	340.2	0.7%	16.6	176.7%	1,116.4	17.0%	34.1	93.8%	954	23.6
DBC	28,000	1,857.1	10.5%	153.8	-1.2%	4,847.7	14.6%	246.6	81.3%	3,795	7.4
DBW	10,000	14.3	2.9%	0.1	-50.0%	42.8	0.9%	0.8	0.0%	27	368.0
DC2	8,200	23.6	19.2%	0.3	-25.0%	81.0	61.0%	0.5	0.0%	1,246	6.6
DGC	50,000	1,502.4	58.2%	246.1	298.9%	4,327.3	58.2%	620.6	286.7%	6,893	7.3
DGW	25,400	1,742.2	52.3%	36.6	31.7%	4,382.7	62.6%	78.3	37.9%	2,504	10.1
DHA	29,000	75.1	12.1%	18.1	13.8%	210.5	11.5%	50.3	5.7%	4,082	7.1
DHT	43,400	499.9	18.0%	19.5	21.1%	1,281.8	17.8%	60.2	37.1%	4,447	9.8
DNH	18,000	541.1	41.3%	251.1	104.3%	1,596.3	31.6%	801.0	81.2%	2,096	8.6
DNN	4,800	138.1	9.9%	36.9	-2.1%	370.9	12.5%	99.0	27.1%	2,125	2.3
DP2	10,100	39.2	6.5%	-3.4		105.0	-0.4%	-10.9		-253	-39.9
DPC	12,700	17.3	6.8%	1.4	100.0%	47.8	-1.8%	2.7	50.0%	2,230	5.7
DTC	11,300	83.7	36.8%	2.5	-69.1%	245.9	26.2%	10.0	-51.9%	2,235	4.7
DVH	15,700	37.0	12.1%	5.0	-25.4%	140.2	39.4%	14.6	15.0%	2,022	7.8
DXP	11,500	24.4	10.9%	7.2	20.0%	63.4	7.3%	18.1	2.3%	897	12.8
EBS	9,400	85.5	8.2%	5.9	3.5%	165.4	1.5%	10.1	3.1%	1,235	7.6
ECI	9,000	21.0	5.0%	1.3	30.0%	55.3	6.6%	3.0	7.1%	1,776	5.1
FMC	27,750	1,078.3	4.3%	58.5	-0.7%	2,828.4	16.8%	119.1	27.5%	3,508	7.9
FTS	16,250	93.6	26.7%	48.4	20.1%	320.2	49.6%	170.6	45.7%	2,129	7.6
GAS	112,000	18,426.2	22.2%	3,201.0	68.3%	56,613.9	19.2%	8,879.8	50.3%	5,878	19.1
GLW	8,000	10.4		-1.6		34.2		-2.9		-81	-98.5
GTA	14,800	132.8	-4.5%	3.7	-9.8%	439.3	-1.0%	13.3	0.0%	1,652	9.0
HAC	3,500	18.0	176.9%	13.4		34.7	56.3%	5.9		405	8.6
HAD	30,300	48.0	-17.0%	3.1	-48.3%	125.0	-5.3%	7.1	-42.3%	2,178	13.9
HAS	8,000	52.8	35.0%	1.2	-91.0%	143.4	3.5%	3.2	-80.5%	701	11.4
HAT	40,700	221.1	10.0%	12.3	-22.2%	579.6	18.9%	31.4	13.4%	9,639	4.2
HAX	16,400	1,141.6	20.8%	30.3	-22.9%	3,280.9	18.9%	64.1	9.6%	2,567	6.4
HBH	3,600	54.4	-20.9%	0.3	-84.2%	161.7		-7.8		-168	-21.4
HEV	11,500	8.2	20.6%	0.5	-16.7%	22.7	30.5%	1.3	-18.8%	1,449	7.9
HGW	9,000	45.8	7.8%	2.3	76.9%	130.4	5.2%	7.8	14.7%	567	15.9
HKB	1,200	2.9	-91.1%	-12.3		25.4	-81.3%	-38.8		-901	-1.3
HND	9,900	1,761.8	-9.9%	-148.1		7,050.8	-0.1%	179.8	-48.7%	459	21.6
HNR	31,900	28.5		-16.0		98.7		-54.8		-4,226	-7.5
HPM	12,100	1.0		9.4		1.2	500.0%	5.9		1,401	8.6
HRC	34,300	51.6	-25.9%	1.0	-52.4%	90.1	-13.8%	3.1	-39.2%	219	156.9
HTI	12,650	93.7	-1.4%	17.4	13.0%	282.4	5.8%	51.7	-16.3%	2,729	4.6
HTP	6,300	0.6	-72.7%	-0.1		7.1	-27.6%	0.7	-41.7%	298	21.1
IMP	52,900	296.6	18.3%	35.3	21.3%	810.1	7.9%	99.3	11.7%	2,585	20.5

INC	6,600	5.3	8.2%	0.5	25.0%	16.9	-0.6%	1.2	-7.7%	885	7.5
IVS	12,900	5.7	29.5%	0.0		17.8	-0.6%	0.2	-33.3%	6	2,088.7
KBE	16,000	60.6	3.9%	2.0	-4.8%	98.7	5.0%	2.9	-3.3%	2,670	6.0
KHP	10,250	1,328.5	21.3%	13.8	-75.0%	3,406.6	19.8%	63.9	125.0%	1,952	5.3
KHS	10,600	308.4	-1.0%	8.7	-24.3%	806.3	2.1%	21.2	-16.9%	2,023	5.2
KKC	11,600	60.3	-18.7%	-1.1		252.5	5.0%	0.7	-93.8%	1,032	11.2
KLB	10,500	0.0		60.0	38.2%	0.0		177.8	15.9%	725	14.4
KOS	22,400	96.8	-53.2%	5.4	-74.5%	418.1		26.9		412	53.5
KSB	31,650	253.0	13.7%	61.3	28.2%	776.3	4.9%	212.7	11.0%	5,796	5.5
KVC	1,500	171.9	-0.2%	3.0	-72.0%	474.7	9.9%	10.0	-45.1%	462	3.2
L35	5,100	27.5	-40.7%	0.3	0.0%	107.9	-17.4%	0.9	12.5%	421	12.1
LAS	11,400	570.3	-4.7%	20.0	-28.3%	2,419.4	-9.8%	93.0	-24.1%	1,282	8.9
LAW	10,000	38.1	24.1%	5.9	96.7%	110.6	20.9%	23.6	116.5%	2,640	3.8
LBE	18,200	28.0	-11.4%	0.9	0.0%	60.2	-3.1%	1.6	-11.1%	1,844	9.9
LCW	10,000	7.8	1.3%	0.1		23.4	2.6%	0.2	0.0%	15	671.6
LIX	49,400	566.2	1.2%	39.4	-13.4%	1,730.7	10.3%	112.3	-1.3%	4,545	10.9
LPB	9,500	0.0		280.0	-33.2%	0.0		826.4	-26.6%	1,647	5.8
MCF	10,800	123.7	47.6%	2.8	-3.4%	397.7	45.4%	7.8	-17.0%	770	14.0
MDF	5,200	249.1	-4.0%	4.6	24.3%	750.3	-3.2%	18.3	56.4%	529	9.8
MDG	10,800	47.9	-18.8%	3.4	-77.2%	122.6	-40.1%	9.5	-48.4%	2,749	3.9
MEL	8,700	203.8	-16.4%	3.0	-51.6%	735.1	-17.7%	10.5	-45.6%	1,063	8.2
MES	10,000	0.7	-53.3%	-1.2		11.0	37.5%	-2.7		-333	-30.0
MH3	24,000	11.5	22.3%	10.8	16.1%	31.4	22.2%	30.2	28.0%	3,131	7.7
NBP	13,500	139.5	-10.7%	-3.6		481.9	1.2%	0.6	-91.0%	2,923	4.6
NCT	75,000	181.6	0.3%	65.3	-21.4%	514.9	0.4%	192.3	-6.5%	10,595	7.1
ND2	22,000	135.7	-9.7%	68.1	5.3%	292.9	-4.4%	104.4	31.0%	2,800	7.9
NFC	7,300	70.9	-12.4%	1.1	-45.0%	480.5	6.9%	17.0	1.8%	1,273	5.7
NGC	9,800	38.0	-25.3%	1.7	240.0%	120.4	-22.4%	0.1	-90.0%	-61	-161.9
NNB	9,900	30.0	7.5%	-2.3		87.3	13.1%	-2.0		-55	-178.6
NNC	50,900	158.0	11.8%	64.0	32.0%	437.5	2.7%	151.6	5.9%	9,014	5.6
NS2	22,900	103.4	7.7%	5.7	1.8%	282.2	2.9%	12.2	9.9%	241	94.9
NT2	24,900	1,621.1	42.5%	25.0	-27.1%	5,650.8	20.6%	528.6	7.7%	2,947	8.4
NTC	76,600	34.8	21.3%	56.5	139.4%	120.8	18.9%	144.2	46.7%	11,775	6.3
NTP	45,200	1,137.9	-10.8%	72.2	-55.1%	3,208.9	-3.6%	221.9	-38.9%	3,938	11.5
PCE	7,100	592.6	12.0%	2.7	-20.6%	1,680.0	-0.9%	7.4	-35.1%	1,352	5.3
PCG	20,500	86.0	31.1%	-0.7		241.7	11.3%	-3.7		109	187.6
PCN	3,400	4.8	-38.5%	-1.6		22.7	-14.7%	-7.1		-2,409	-1.4
PGD	38,000	2,222.6	23.1%	54.5	23.9%	6,004.1	20.8%	197.0	59.1%	3,132	12.1
PGS	30,000	1,783.7	14.0%	30.8	0.3%	4,796.3	8.3%	80.7	-5.1%	2,111	14.2
PIC	14,000	17.0	50.4%	0.0	-100.0%	77.7	39.5%	27.8	-14.7%	1,184	11.8
PMB	8,300	341.4	35.9%	2.8	-3.4%	1,273.8	18.8%	14.0	-2.8%	1,056	7.9
PMC	61,000	112.8	0.2%	18.0	-7.7%	334.9	4.5%	54.6	0.2%	7,792	7.8
PMP	15,700	114.5	17.1%	2.0	-51.2%	333.3	11.6%	6.5	-31.6%	2,606	6.0
PNJ	104,200	3,150.8	38.2%	177.7	40.9%	10,507.7	35.5%	694.4	37.8%	5,651	18.4
POV	12,300	0.0	-100.0%	0.0	-100.0%	1,751.3	38.1%	9.6	74.5%	1,047	11.7
PPC	18,700	1,260.3	-14.4%	163.1	7.6%	5,276.9	14.0%	878.5	17.9%	3,023	6.2
PPY	14,000	538.2	31.2%	3.0	150.0%	1,635.8	30.0%	11.4	16.3%	1,923	7.3
PSB	3,500	57.1	69.4%	0.1	0.0%	129.9	84.3%	0.5	66.7%	13	269.3
PSE	8,200	652.6	13.9%	2.0	-39.4%	1,847.1	9.0%	5.8	-31.8%	659	12.5
PSW	8,500	426.6	-21.0%	1.2	-69.2%	1,617.7	-2.0%	7.5	-34.8%	350	24.3

PVB	20,600	51.2	337.6%	2.9	-83.2%	187.7	153.3%	30.1	70.1%	3,128	6.6
PVV	800	11.7	14.7%	-3.3		106.5	28.8%	-34.1		-1,296	-0.6
PVY	2,700	61.8	20.9%	-21.3		248.3	-14.2%	-52.8		-1,204	-2.1
PXC	400	5.8	-45.8%	-4.6		9.7	-93.5%	-32.4		-3,458	-0.1
PXI	2,500	89.0	63.0%	0.3		130.1	-52.6%	-9.7		-1,096	-2.3
QNW	9,000	16.3		0.4		43.3		5.5		231	38.9
RIC	5,740	57.1	388.0%	-15.2		187.4	22.9%	-14.9		-585	-9.8
S4A	28,200	103.7	11.7%	47.6	-4.0%	231.5	8.3%	92.8	-7.1%	3,013	9.4
S72	3,700	4.8		-1.4		4.9		-1.5		-96	-38.6
S74	4,900	2.8	-37.8%	-0.8		25.9	-57.8%	0.1	-80.0%	-14	-345.0
SAF	57,000	246.3	3.9%	9.8	24.1%	752.4	5.5%	30.6	27.5%	4,993	11.4
SAP	9,100	1.9	-5.0%	0.2		8.2	18.8%	0.8		58	156.0
SAS	24,800	607.1	8.5%	49.9	-35.4%	1,938.7	13.9%	239.8	14.8%	2,402	10.3
SBA	14,200	56.0	-36.5%	22.3	-47.8%	174.4	-23.8%	67.9	-29.9%	1,774	8.0
SBL	19,000	65.6	3.3%	4.1	-51.2%	215.8	6.2%	27.3	9.2%	3,906	4.9
SCS	138,500	173.5	18.3%	108.3	26.5%	487.7	15.8%	306.6	20.8%	6,974	19.9
SCY	13,000	5.4	-67.5%	-9.9		151.9	512.5%	-8.6		196	66.2
SDG	24,000	297.1	503.9%	8.9	456.3%	524.2	198.9%	36.3	71.2%	5,042	4.8
SDN	49,100	39.4	9.7%	1.4	0.0%	112.9	3.8%	5.7	0.0%	4,517	10.9
SED	18,500	181.9	2.2%	7.7	2.7%	495.8	6.8%	36.2	2.0%	3,547	5.2
SFN	31,000	42.8	-2.1%	1.6	-36.0%	122.8	1.7%	4.8	-42.2%	2,511	12.3
SGH	49,700	10.8	-9.2%	3.4	-12.8%	32.4	0.9%	12.2	22.0%	1,437	34.6
SHP	22,600	231.8	9.3%	110.1	12.5%	441.4	1.9%	127.4	7.9%	2,076	10.9
SJD	26,200	199.6	6.9%	89.6	3.6%	412.9	3.1%	184.2	5.0%	2,936	8.9
SKG	17,300	99.2	-10.7%	23.9	-61.6%	359.7	15.1%	126.3	-24.8%	2,298	7.5
SMA	16,500	136.9	14.4%	17.9	4375.0%	335.5	18.3%	21.5	3483.3%	2,189	7.5
SMC	17,800	4,248.2	30.6%	53.1	-12.5%	12,220.7	34.9%	210.1	-0.7%	4,919	3.6
SMN	9,500	122.5	11.1%	4.0	2.6%	385.2	8.4%	9.8	22.5%	2,477	3.8
SP2	8,800	51.7	-11.8%	11.5	-30.3%	119.4	8.3%	7.0		-78	-113.1
SQC	82,000	0.0	-100.0%	-4.5		8.5	-25.4%	-16.8		-98	-840.6
SRA	65,500	132.1	5904.5%	30.6	7550.0%	185.9	1942.9%	59.5	4476.9%	34,684	1.9
STC	26,200	139.7	1.0%	6.3	-12.5%	309.1	-0.3%	13.7	-2.8%	2,377	11.0
SVH	13,300	5.0		-6.4		36.1		1.9		360	36.9
SVI	45,000	449.9	16.6%	15.2	-9.5%	1,299.0	17.7%	44.8	-12.7%	4,606	9.8
SVT	6,100	3.7	-32.7%	0.6	-33.3%	16.2	-17.8%	2.1	-8.7%	247	24.7
SWC	14,600	66.0	35.2%	24.7	76.4%	180.6	36.7%	77.3	-83.4%	1,752	8.3
SZE	6,900	86.6	7.2%	7.3	-18.0%	249.9	-0.2%	22.2	-11.2%	799	8.6
SZL	35,900	91.6	6.3%	28.2	11.5%	271.6	19.0%	82.0	22.9%	5,795	6.2
TCT	60,200	27.1	40.4%	8.5	107.3%	157.3	12.6%	75.0	6.8%	6,082	9.9
TDS	12,700	623.5	9.7%	5.5	-75.6%	1,900.0	33.2%	33.5	-28.0%	4,835	2.6
TDT	12,200	113.5		11.5		221.1		16.0		1,550	7.9
TET	26,000	9.8	8.9%	4.6	15.0%	29.2	6.6%	13.9	-18.2%	3,047	8.5
THI	40,350	622.7	30.1%	46.5	-54.9%	1,531.2	-12.5%	131.7	-38.7%	4,859	8.3
TIP	15,000	35.0	-16.1%	15.3	18.6%	98.5	-10.6%	36.5	-10.8%	1,871	8.0
TMC	14,500	661.7	15.8%	4.2	-16.0%	1,988.5	21.7%	23.8	57.6%	2,511	5.8
TNC	12,800	16.2	-27.4%	5.9	73.5%	49.4	2.3%	25.6	10.8%	1,385	9.2
TNG	17,000	1,240.0	46.1%	63.4	38.1%	2,726.6	47.6%	130.5	49.0%	3,203	5.3
TPC	11,000	167.9	-11.7%	4.5	-47.1%	510.9	-1.3%	17.1	-29.9%	1,039	10.6
TRC	23,400	93.5	-27.3%	7.6	-73.3%	236.0	-13.5%	54.0	-39.5%	3,676	6.4
TST	6,900	51.0	32.8%	5.2		69.3	-41.2%	0.9		-301	-22.9

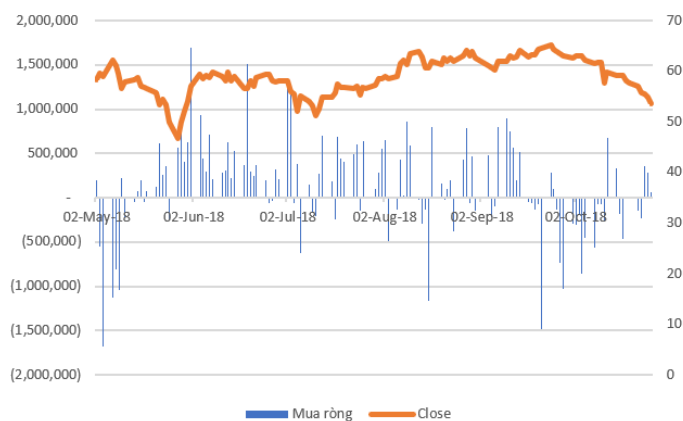
TTC	17,300	109.5	17.4%	4.8	-14.3%	289.6	14.3%	11.7	-23.5%	2,694	6.4
TTS	6,000	763.0	80.8%	-16.2		1,131.4	7.0%	-6.4		-14	-437.1
TV3	35,800	89.2	30.6%	6.5	400.0%	224.4	-14.5%	6.9	3.0%	1,867	19.2
TVD	5,300	1,162.5	105.4%	8.2	3.8%	3,165.8	63.2%	40.3	185.8%	1,247	4.3
UDJ	8,500	21.2	236.5%	6.9	430.8%	66.8	103.0%	22.3	271.7%	2,332	3.6
UIC	28,550	647.9	5.1%	14.0	35.9%	1,872.8	10.9%	41.7	-17.1%	6,485	4.4
V21	21,300	17.8	-57.4%	-1.9		57.8	-37.8%	-1.7		1,061	20.1
VC7	9,800	18.3	-31.5%	1.3	-40.9%	94.6	-32.8%	15.2	-1.9%	1,783	5.5
VCA	13,000	640.9	32.1%	4.9	-73.9%	1,967.9	56.9%	28.6	-32.1%	3,365	3.9
VCP	29,000	154.2	46.3%	52.5	10.5%	432.0	88.7%	170.6	132.7%	4,777	6.1
VCS	74,000	1,062.6	3.9%	269.3	0.8%	3,215.1	-0.8%	790.1	-6.5%	6,277	11.8
VCW	33,900	117.6	14.1%	56.6	31.3%	333.0	10.0%	153.2	24.7%	2,669	12.7
VE1	11,800	1.5	-84.5%	0.4	-60.0%	6.0	-58.3%	-10.9		-1,827	-6.5
VE3	11,200	7.2	-59.6%	-0.1		27.3	-18.3%	0.5	-44.4%	1,195	9.4
VE8	5,200	9.3	-50.0%	-1.6		37.2	-49.7%	-5.2		-2,776	-1.9
VGP	21,700	0.0	-100.0%	0.0	-100.0%	0.0	-100.0%	0.0	-100.0%	2,964	7.3
VHL	32,500	498.3	-0.9%	36.8	1.4%	1,480.1	-2.1%	98.3	-5.8%	5,988	5.4
VIB	27,800	0.0		456.0	134.6%	0.0		1,376.5	176.0%	3,196	8.6
VIX	10,000	152.4	62.5%	108.9	2556.1%	363.0	50.6%	204.6	435.6%	3,022	3.3
VLA	12,000	1.7	-15.0%	-0.7		6.6	15.8%	0.2	-84.6%	707	17.0
VLB	29,100	242.7	0.3%	36.7	11.9%	692.3	-6.8%	106.2	-4.5%	3,128	9.3
VPA	6,000	13.1	-48.4%	-18.6		61.3	-24.2%	-33.8		-1,431	-4.2
VRG	3,500	1.8	0.0%	0.1	0.0%	5.3	0.0%	1.9	-29.6%	91	38.3
VTB	14,350	158.6	-27.1%	5.6	86.7%	417.4	-30.1%	11.5	43.8%	2,063	7.0
VTO	8,000	376.4	19.7%	17.8	-38.6%	1,159.8	23.0%	70.4	-4.5%	1,284	6.2
VTX	9,700	83.4	31.1%	10.8	390.9%	0.0	-100.0%	0.0	-100.0%	55	174.9
WCS	130,000	33.3	2.1%	16.8	5.7%	101.0	5.2%	49.8	4.4%	25,313	5.1
WSB	49,000	176.8	-23.1%	22.9	-9.5%	649.1	0.8%	89.1	8.5%	8,849	5.5
XPH	5,400	2.6	136.4%	-2.2		6.0	-52.0%	-7.3		-635	-8.4



Thông tin giao dịch nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá ('000đ/cp)	KLGD	P/E	P/B	Tuần 22.10 - 26.10			Tuần 15.10 - 19.10			Tuần 08.10 - 12.10		
						KL Mua	KL Bán	Mua ròng	KL Mua	KL Bán	Mua ròng	KL Mua	KL Bán	Mua ròng
VCB	HOSE	53.5	1,220,360	15.93	3.13	2,245,180	1,931,330	313,850	1,954,910	2,272,280	(317,370)	1,253,450	1,561,170	(307,720)
CTG	HOSE	22.5	1,995,490	10.79	1.24	47,030	83,600	(36,570)	71,090	109,280	(38,190)	1,020	64,390	(63,370)
BID	HOSE	30.6	1,877,950	12.95	2.09	5,725,730	1,716,260	4,009,470	2,702,380	208,000	2,494,380	2,132,410	1,184,340	948,070
MBB	HOSE	21.05	5,357,040	8.99	1.45	3,800	-	3,800	1,559,850	1,550,800	9,050	50,000	62,850	(12,850)
TCB	HOSE	25.85	1,747,390	9.90	1.83	296,610	296,610	-	445,250	440,040	5,210	1,598,220	1,603,430	(5,210)
VPB	HOSE	21.05	3,859,080	7.64	1.62	921,962	921,962	-	350	-	350	6,401,492	27,850	6,373,642
STB	HOSE	12.3	5,793,540	16.65	0.93	3,195,640	436,960	2,758,680	6,224,930	619,290	5,605,640	5,459,010	742,760	4,716,250
EIB	HOSE	13.75	76,370	13.70	1.13	120	175,060	(174,940)	-	9,260	(9,260)	35,000	38,730	(3,730)
HDB	HOSE	34.4	3,542,910	12.30	2.36	1,568,720	1,546,640	22,080	862,740	663,780	198,960	15,890	249,600	(233,710)
TPB	HOSE	24.85	269,600	9.87	1.62	-	-	-	-	-	-	-	-	-
SHB	HNX	7.6	5,346,766	5.40	0.59	163,510	60,600	102,910	1,085,200	2,209,391	(1,124,191)	340,400	2,747,460	(2,407,060)
ACB	HNX	28.3	2,914,427	8.97	1.81	-	-	-	-	-	-	-	902,725	(902,725)
NVB	HNX	9.3	4,578,800	97.93	0.86	-	-	-	6,500	-	6,500	-	66,200	(66,200)
LPB	UPCOM	9.3	1,115,621	6.56	0.69	8,000	68,200	(60,200)	1,400,500	172,500	1,228,000	1,600	341,597	(339,997)
BAB	UPCOM	20.6	12,000	16.40	1.65	-	-	-	-	-	-	-	-	-
VIB	UPCOM	26	151,443	6.96	1.37	-	-	-	-	-	-	-	-	-
KLB	UPCOM	10	10,300	13.79	0.87	-	-	-	-	-	-	-	-	-
						14,176,302	7,237,222	6,939,080	16,313,700	8,254,621	8,059,079	17,288,492	9,593,102	7,695,390

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu Quan tâm

Top tăng giá HOSE

HSG	3.09
HAX	3.14
FMC	3.58
KDH	3.61
HHS	4.13
RIC	4.23
MHC	4.32
ACL	5.26
ITA	6.75
UDC	6.79
PXS	6.80
DIC	6.86
HSL	6.92
GMD	6.97
CMX	7.00

Top tăng giá HNX

DS3	2.44
CDN	3.25
IVS	3.54
APS	3.57
HDA	3.77
SD6	4.44
ICG	5.00
HHG	5.56
VIT	6.54
DXP	8.26
CVN	8.47

VCG - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Tập đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội (Viettel) sẽ bán đấu giá trọn lô hơn 94 triệu cp của Vinaconex, tương đương 21,28% vốn. Giá khởi điểm trọn lô cổ phần là hơn 2.002,4 tỷ đồng. Nhà đầu tư tham gia sẽ đặt cọc 10% giá trị lô, tương đương 200,24 tỷ đồng. Phiên đấu giá sẽ được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào 15h ngày 22/11. Thời gian thanh toán mua cổ phần từ 23/11 đến 29/11.

PVS - Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Doanh thu trong quý 3 của PVS đạt 1.264 tỷ đồng, giảm 15%; lợi nhuận sau thuế của công ty còn 108 tỷ đồng, giảm 40,26%. Lũy kế 9 tháng, công ty mẹ PVS ghi nhận 4.549 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 25,6%; lãi sau thuế 331 tỷ, giảm 11,7%.

PNC - CTCP Văn hóa Phương Nam – Quý 3 đạt doanh thu thuần 200 tỷ đồng, tăng 13% so cùng kỳ năm trước; lãi sau thuế đạt 137 tỷ đồng, gấp 22 lần cùng kỳ năm trước. Nhờ đó, lũy kế 9 tháng lãi sau thuế đạt 145,4 tỷ đồng, vượt kế hoạch kinh doanh cả năm 2018.

PGI - Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex – Đã thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 với doanh thu bảo hiểm gốc gần 2.000 tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế 130 tỷ đồng, tăng 7,6%. Trong quý IV/2018, PGI đặt mục tiêu doanh thu bảo hiểm gốc gần 917 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế gần 50 tỷ đồng và chia cổ tức cho cả năm là 12%.

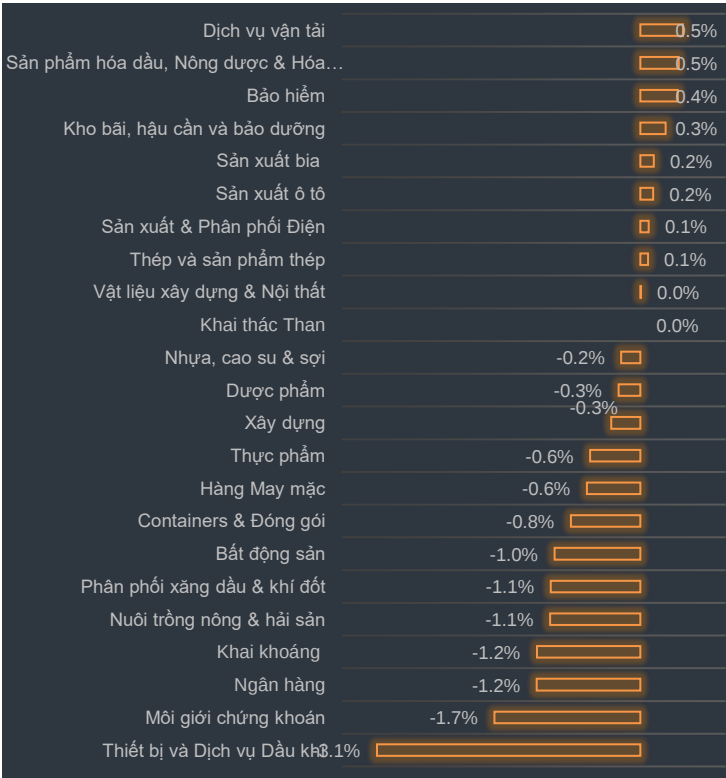
NLG - CTCP Đầu tư Nam Long – Đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2018 với doanh thu thuần hơn 1.330 tỷ đồng, gấp 3,5 lần so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế gần 450 tỷ đồng, gấp tới 6,3 lần so với cùng kỳ.

PTB - Công ty cổ phần Phú Tài – Đã thông qua kết quả sản xuất - kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 với doanh thu hợp nhất đạt hơn 3.176 tỷ đồng, tăng 9%; lợi nhuận sau thuế hợp nhất 265,2 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái.

FLC - CTCP Tập đoàn FLC - Quyết định góp thêm phần vốn 200 tỷ đồng vào Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý tòa nhà Ion Complex. Như vậy, tổng số vốn góp của FLC tại công ty trên sẽ nâng lên 396 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ sở hữu 99%.

CRC - CTCP Create Capital Việt Nam - Ngày 31/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 1/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 21/11/2018.

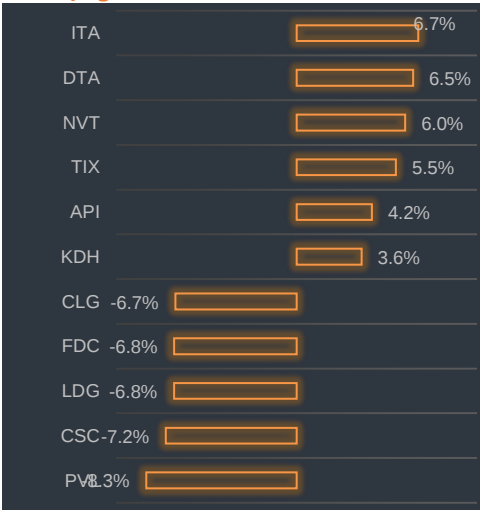
Tăng giảm ngành trong ngày



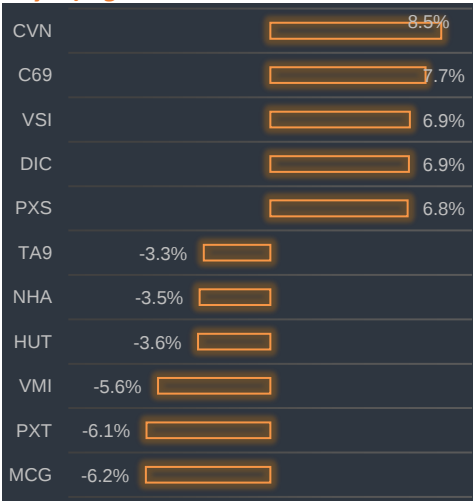
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	ITA, DTA, NVT
Xây dựng:	CVN, C69, VSI
Dầu khí:	PVE, PGD, CNG
Chứng khoán:	HBS, APS, IVS
Ngân hàng:	TPB

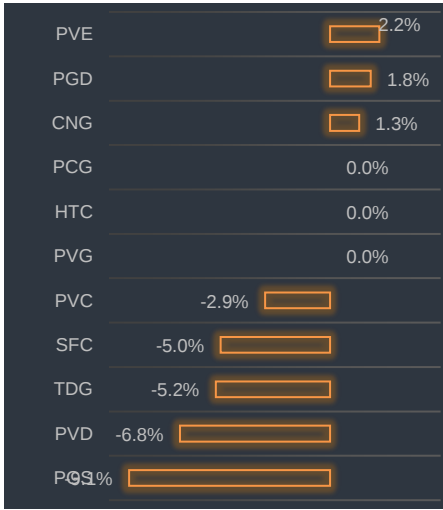
Bất động sản



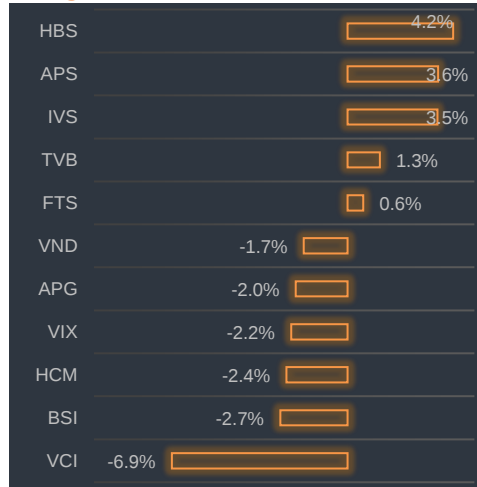
Xây dựng



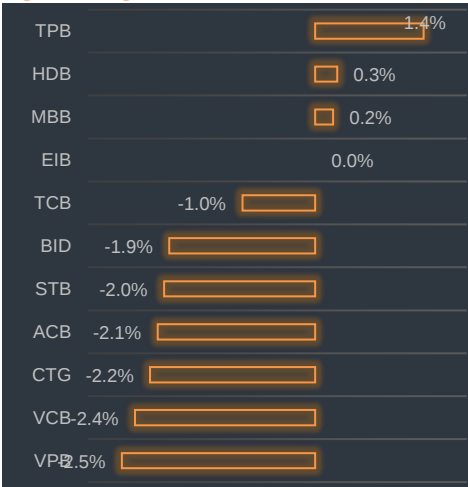
Dầu khí



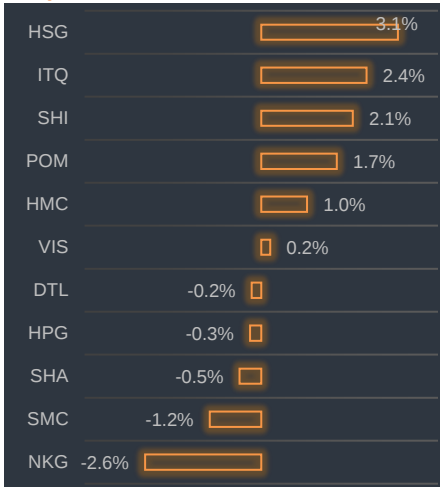
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931